

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: Hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Vương quốc Anh
trong tháng 9/2024**

THUỘC NHIỆM VỤ

**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
hiệp định CPTPP năm 2024”**

Hà Nội, 2024

Hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Vương quốc Anh trong tháng 9/2024

Tình hình kinh tế của thị trường Anh

Năm 2024, nền kinh tế Vương quốc Anh không có nhiều biến động đặc biệt; từ tháng 9/2024, nền kinh tế này có dấu hiệu tăng trưởng trở lại sau hai tháng trì trệ liên tiếp trước đó.

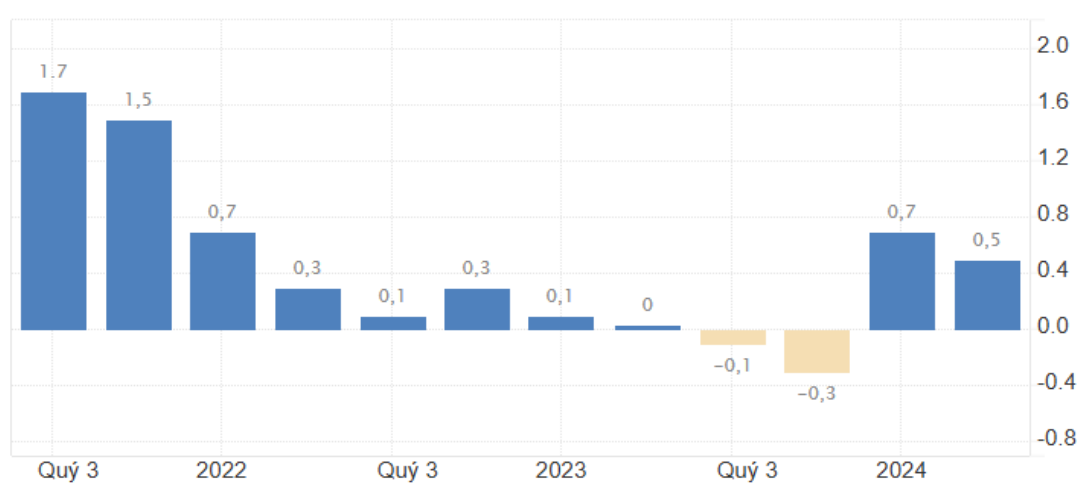
- Tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng trưởng GDP của Vương quốc Anh đạt 0,5% theo quý trong quý II/2024, thấp hơn so với mức ước tính đầu tiên và mức tăng 0,7% trong quý I. Trong đó, chi tiêu của Chính phủ được điều chỉnh thấp hơn trong khi đầu tư tăng mạnh hơn; xuất khẩu giảm 0,3% (giảm so với ước tính ban đầu là tăng 0,8%); trong khi đó nhập khẩu tăng 6,3%. Mặt khác, chi tiêu hộ gia đình tăng 0,2%, chủ yếu là trong các lĩnh vực như giao thông, nhà ở và mua bán hàng hóa.

Theo dự báo của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), kinh tế Anh sẽ tăng trưởng 0,4% trong quý III và chậm lại còn 0,2% trong quý cuối của năm 2024.

Biểu đồ: Tăng trưởng GDP của Vương quốc Anh trong giai đoạn 2022-2024

(ĐVT: %)

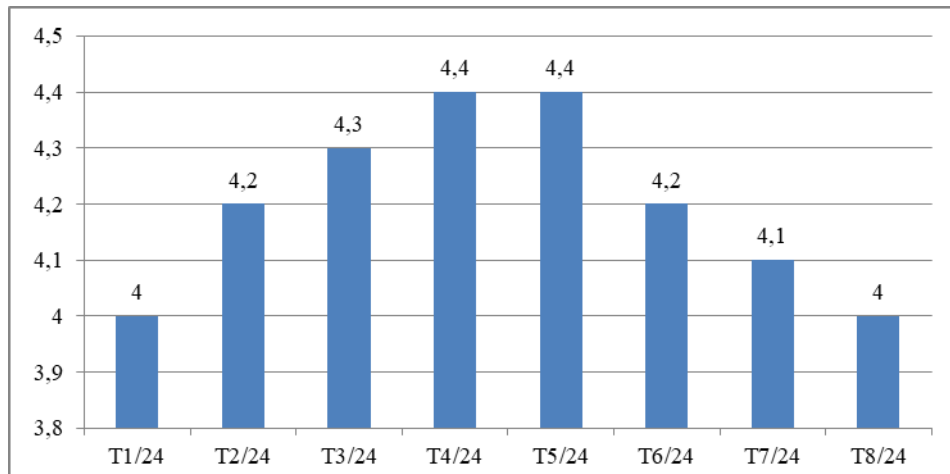


- Tỷ lệ thất nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp tại Vương quốc Anh đã giảm xuống mức 4,0% vào tháng 8/2024, từ mức 4,1% trong tháng 7 và phù hợp với ước tính của thị trường. Đây là mức thấp nhất kể từ tháng 01/2024.

Biểu đồ: Tỷ lệ thất nghiệp của Anh trong 8 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: %)



Nguồn: Trading Economics

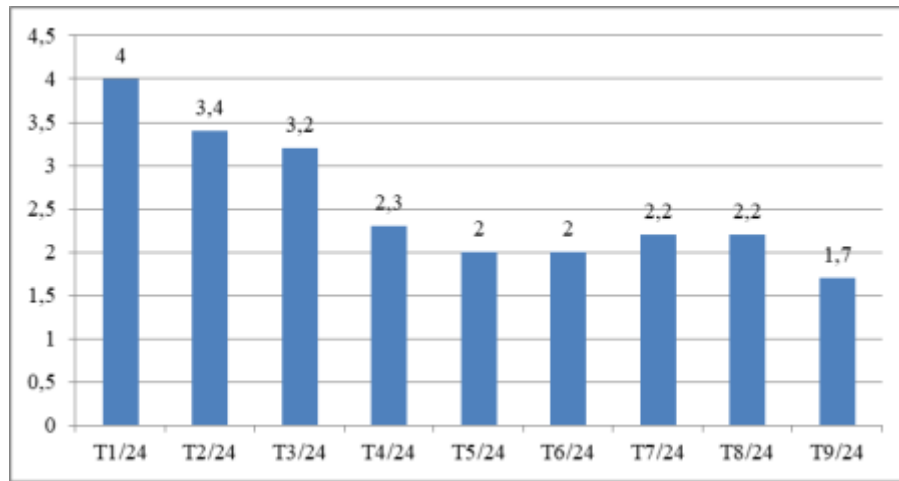
- Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát hàng năm ở Vương quốc Anh đã giảm xuống mức 1,9% vào tháng 9/2024 từ mức 2,2% vào tháng 8/2024 và phù hợp với dự báo của thị trường, đây cũng là mức thấp nhất kể từ hồi tháng 4/2021.

Lĩnh vực giao thông đóng góp lớn nhất vào mức giảm (-2,2% so với 1,3%), cụ thể là giá vé máy bay và nhiên liệu động cơ. Ngoài ra, giá xăng trung bình đã giảm xuống còn 136,8 pence một lít so với 153,6 pence một lít vào tháng 9 năm 2023. Bên cạnh đó, giá nhà ở và tiện ích cũng tiếp tục giảm (-1,7% so với -1,6%), đồ nội thất và thiết bị gia dụng giảm (-1% so với -1,3%). Trong khi đó, lạm phát dịch vụ chậm lại ở mức 4,9%, mức thấp nhất kể từ tháng 5 năm 2022.

Biểu đồ: Lạm phát Anh trong 9 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: %)



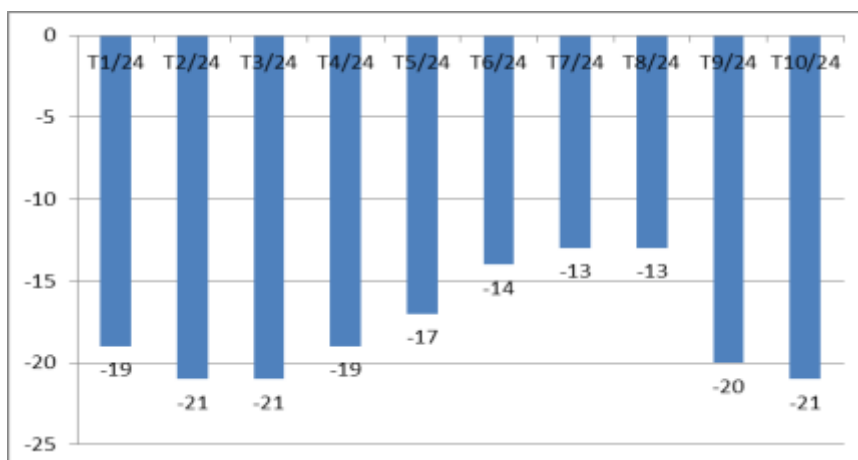
Nguồn: Trading Economics

- Niềm tin tiêu dùng:

Chỉ số niềm tin của người tiêu dùng ở Anh dự kiến sẽ giảm nhẹ xuống -21 điểm vào tháng 10/2024 (theo số liệu được công bố vào cuối tháng 9/2024), từ mức -20 điểm vào tháng 9/2024. Đây cũng là mức thấp nhất trong năm 2024 khi khả năng tăng thuế trong Ngân sách đang gây áp lực lên các hộ gia đình và doanh nghiệp.

Biểu đồ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Anh trong năm 2024

(ĐVT: Điểm)



Tình hình thương mại của Vương quốc Anh

Về xuất khẩu:

Theo số liệu thống kê của Trademap, trong tháng 8/2024, xuất khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh đến thế giới đạt 39,90 tỷ USD, giảm 7,20% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh đến thế giới đạt 329,02 tỷ USD, giảm nhẹ 3,95% so với cùng kỳ năm 2023. Trong tám tháng đầu năm 2023, Vương quốc Anh xuất khẩu sang Việt Nam đạt 658,75 triệu USD, tăng 10,78% so với cùng kỳ năm 2023; chiếm 0,20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Anh đến thế giới.

8 tháng đầu năm 2024, Việt Nam vươn lên là thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn thứ 45 của Vương quốc Anh trên toàn cầu và là thị trường lớn thứ 3 của Anh tại khu vực Đông Nam Á, xếp sau các thị trường Singapore, Malaysia và Thái Lan. Tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa của các thị trường này lần lượt chiếm 1,66%; 0,42% và 0,45% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Anh đến toàn cầu.

Bảng 1: Tốp 10 thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất của Vương quốc Anh tại khu vực châu Á

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Thị trường nhập khẩu	Tháng 8/24	So với Tháng 8/23 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với 8 tháng đầu năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Trung Quốc	1.304.530	-62,28	23.348.860	15,73	7,10
Hồng Kông (TQ)	955.425	4,32	7.899.593	-6,03	2,40
Ấn Độ	1.408.704	-23,42	5.972.042	14,30	1,82
Singapore	573.883	-19,11	5.448.421	9,33	1,66

Thị trường nhập khẩu	Tháng 8/24	So với Tháng 8/23 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với 8 tháng đầu năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Nhật Bản	746.038	49,64	4.854.311	4,55	1,48
Hàn Quốc	290.712	-36,83	3.400.196	-10,79	1,03
Malaysia	148.065	-7,01	1.491.942	6,64	0,45
Đài Loan	178.144	-13,72	1.431.777	-6,64	0,44
Thái Lan	216.745	42,02	1.385.894	8,08	0,42
Việt Nam	105.437	38,29	658.750	10,78	0,20

Nguồn: Tính toán từ số liệu ITC

Về nhập khẩu:

Theo số liệu thống kê của Trademap, trong tháng 8/2024, nhập khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh từ thế giới đạt 66,28 tỷ USD, tăng 7,55% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh từ thế giới đạt 525,38 tỷ USD, giảm nhẹ 0,71% so với cùng kỳ năm 2023. Trong tám tháng đầu năm 2023, thị phần hàng hóa của Việt Nam tại Vương quốc Anh chiếm 1,29%, kim ngạch đạt 6,80 tỷ USD, tăng đáng kể 15,18% so với cùng kỳ năm 2023.

Một số mặt hàng mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới có trị giá tăng mạnh trong 8 tháng đầu năm 2024 so với cùng kì năm trước là Ca cao và các chế phẩm từ ca cao (mã HS 18); Ngũ cốc (mã HS 10); Vật liệu thực vật dùng để tết bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (mã HS 14); Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại được dát phủ kim loại quý, và các sản phẩm của chúng; đồ trang sức làm bằng chất liệu khác; tiền kim loại (Mã HS 71), tăng lần lượt là 22,25%; 19,45%; 76,95% và 21,39%. Thị phần các mặt hàng này của Việt Nam tại Vương quốc Anh trong 8

tháng đầu năm 2024 là không đáng kể trong tổng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh.

- Một số mặt hàng Vương quốc Anh nhập khẩu nhiều từ thế giới và Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2024:

Trong 8 tháng đầu năm 2024, Vương quốc Anh nhập khẩu mặt hàng Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (mã HS 84) từ thế giới đạt trị giá là 64,08 tỷ USD, giảm nhẹ 1,70% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 12,20% tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh. Trị giá nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam trong tám tháng đầu năm 2024 đạt 756,22 triệu USD, tăng mạnh 89,64% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 1,18% thị phần tại Vương quốc Anh.

Tám tháng đầu năm 2024, Vương quốc Anh nhập khẩu mặt hàng Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (mã HS 85) từ thế giới đạt trị giá là 58,77 tỷ USD, giảm nhẹ 0,13% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 11,19% tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh. Trị giá nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam trong tám tháng đầu năm 2024 đạt 32,44 triệu USD, giảm 23,03% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 0,06% thị phần tại Vương quốc Anh.

Bảng: Một số mặt hàng Vương quốc Anh nhập khẩu nhiều từ Việt Nam và thế giới trong 8 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Mã HS	Mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam	Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới	Thị phần hàng hóa Việt Nam tại Vương quốc Anh (%)
-------	----------	--------------------------------------	--------------------------------------	---

		8 tháng đầu năm 2024	So với 8 tháng đầu năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
Tổng		6.795.659	15,18	525.380.154	-0,71	1,29	1,12
'50	Tơ tằm	337	-19,18	17.570	-9,75	1,92	2,14
'46	Lie và các sản phẩm bằng lie	8.500	15,52	69.301	6,96	12,27	11,36
'55	Xơ sợi staple nhân tạo	13.780	-13,24	285.111	-11,41	4,83	4,93
'65	Mũ và các vật đội đầu khác và các bộ phận của chúng	14.729	10,99	293.327	-6,62	5,02	4,22
'57	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác	20.255	0,75	714.395	-5,50	2,84	2,66
'69	Đồ gốm, sứ	28.373	39,81	1.404.866	-0,36	2,02	1,44
'74	Đồng và các sản phẩm bằng đồng	47.266	21,68	1.442.963	-0,67	3,28	2,67
'63	Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	45.780	2,81	1.655.034	-5,38	2,77	2,55
'40	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	58.182	35,05	3.889.232	1,98	1,50	1,13
'16	Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống	71.622	-6,43	3.631.943	1,61	1,97	2,14

Mã HS	Mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam		Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới		Thị phần hàng hóa Việt Nam tại Vương quốc Anh (%)	
		8 tháng đầu năm 2024	So với 8 tháng đầu năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
	khác						
'91	Đồng hồ thời gian và các bộ phận của chúng	26.189	859,66	1.510.817	1,44	1,73	0,18
'09	Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị	111.496	5,34	1.439.014	7,94	7,75	7,94
'08	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa	99.979	12,18	4.855.654	16,96	2,06	2,15
'42	Các sản phẩm bằng da thuộc; yên cương và bộ yên cương; các mặt hàng du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự; các sản phẩm làm từ ruột động vật (trừ tơ từ ruột con tằm)	105.354	-10,40	2.103.470	-5,67	5,01	5,27
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	125.480	6,56	1.990.351	0,01	6,30	5,92
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm	214.507	11,20	8.603.363	1,92	2,49	2,29

Mã HS	Mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam		Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới		Thị phần hàng hóa Việt Nam tại Vương quốc Anh (%)	
		8 tháng đầu năm 2024	So với 8 tháng đầu năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
	và các đồ dùng nhồi tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác ...						
'95	Đồ chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và phụ kiện của chúng	146.004	1,62	3.770.368	-16,85	3,87	3,17
'72	Sắt và thép	161.783	53,45	4.597.749	-1,54	3,52	2,26
'61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	330.930	-1,63	6.677.671	-7,77	4,96	4,65
'62	Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	313.202	-6,78	5.641.338	-10,37	5,55	5,34
'64	Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	901.307	-1,92	3.464.129	-6,40	26,02	24,83
'85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền	2.649.695	17,46	46.500.822	-2,68	5,70	4,72

Mã HS	Mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam		Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới		Thị phần hàng hóa Việt Nam tại Vương quốc Anh (%)	
		8 tháng đầu năm 2024	So với 8 tháng đầu năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	8 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
	hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên...						

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 9/2024

- Về xuất khẩu

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Vương quốc Anh trong tháng 9/2024 đạt 607,12 triệu USD, giảm 17,98% so với tháng trước đó nhưng tăng 3,75% so với tháng 9/2023. Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Vương quốc Anh đạt 5,66 tỷ USD, tăng 21,07% so với 9 tháng đầu năm 2023.

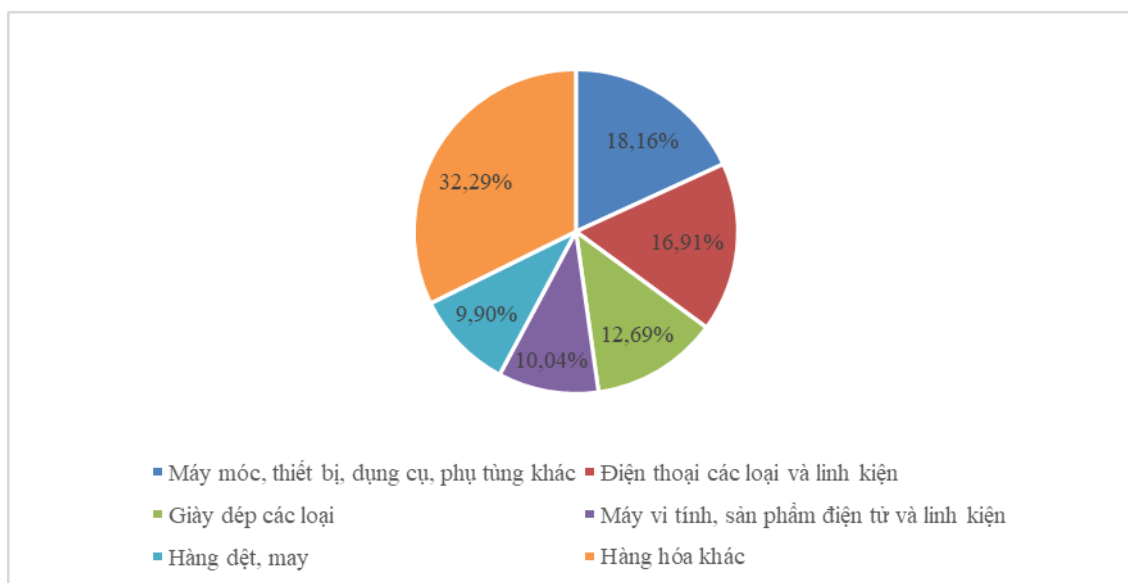
Hiệp định UKVFTA giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đã trở thành cầu nối quan trọng, đưa các mặt hàng chủ lực của Việt Nam xuất khẩu thuận lợi hơn sang thị trường Anh, từng bước nâng kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước lên mức kỳ vọng.

Sau hơn 3 năm Hiệp định UKVFTA chính thức có hiệu lực, xuất khẩu sang Anh tăng trưởng liên tục và ổn định hơn so với giai đoạn trước đây. Mặc dù hoạt động giao thương giữa hai nước vẫn chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ những thời kỳ khó khăn như những năm dịch bệnh Covid-19 bùng phát, song xuất khẩu sang

Anh vẫn duy trì đà tăng trưởng chứ không giảm quá mạnh ở mức hai con số như với nhiều đối tác châu Âu khác. Đây chính là động lực và cơ hội để hai bên duy trì trao đổi thương mại song phương cũng như khai thác sâu hơn nữa tiềm năng về hàng hóa xuất khẩu.

Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong 9 tháng đầu năm 2024

(% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Dẫn đầu về các mặt hàng xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2024 là Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác với kim ngạch đạt 1,03 tỷ USD, tăng rất mạnh 44,95% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 18,16% trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp theo là mặt hàng Điện thoại các loại và linh kiện, đạt 957,83 triệu USD, giảm 12,22% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 16,91% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn thứ ba là Giày dép các loại, đạt 719,10 triệu USD, tăng 25,32% so với 9 tháng năm 2023, chiếm 12,69% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao trong 9 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 là mặt hàng Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Hàng rau quả; Cao su, tăng lần lượt là 44,95%; 119,39%; 43,12%; 49,15% và 114,63%.

Nhưng ngoài hai mặt hàng Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác và Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm tỷ trọng 18,16% và 10,07% trong cơ cấu chủng loại chung thì các mặt hàng được liệt kê ở trên đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang Vương quốc Anh.

Trong khi đó, mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm trong 9 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 là Xơ sợi dệt các loại và Điện thoại các loại và linh kiện với mức giảm lần lượt đạt 13,79% và 12,22%, chiếm tỷ trọng 0,30% và 16,91% trong cơ cấu hàng hóa chung.

Hiện nay, tỷ lệ tận dụng C/O ưu đãi theo mẫu của Hiệp định UKVFTA đang ở mức trên 30%, điều này cho thấy các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam đã cải thiện rất nhiều về năng lực tiếp cận thị trường, khai thác các đối tượng khách hàng, từ đó từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về tính bền vững, tiêu dùng xanh, nâng cao trách nhiệm của người sản xuất cũng như tham gia vào chuỗi cung ứng, qua đó có thể tận dụng lâu dài lợi ích từ hiệp định này trong thời gian tới.

Bảng: Xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Vương quốc Anh trong 9 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Mặt hàng	Tháng 9/2024 (Nghìn USD)	So với tháng 8/2024 (%)	So với tháng 9/2023 (%)	9 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXK	607.125	-17,98	3,75	5.664.833	21,07	100,00

Mặt hàng	Tháng 9/2024 (Nghìn USD)	So với tháng 8/2024 (%)	So với tháng 9/2023 (%)	9 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	135.884	-22,83	19,02	1.028.979	44,95	18,16
Điện thoại các loại và linh kiện	79.187	2,63	-50,78	957.826	-12,22	16,91
Giày dép các loại	67.443	-14,31	18,62	719.100	25,32	12,69
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	72.176	-8,03	64,31	569.031	119,39	10,04
Hàng dệt, may	52.515	-31,56	19,83	560.704	11,41	9,90
Hàng thủy sản	30.394	-15,48	29,22	238.761	7,79	4,21
Sắt thép các loại	15.903	-34,77	211,09	172.201	26,14	3,04
Gỗ và sản phẩm gỗ	16.590	-20,4	7,55	162.290	16,82	2,86
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	18.744	-35,16	22,44	152.556	19,25	2,69
Phương tiện vận tải và phụ tùng	9.749	-19,56	0,63	136.078	22,78	2,40
Sản phẩm từ chất đẻo	10.503	-21,76	13,6	109.351	16,53	1,93
Cà phê	13.770	22,39	39,76	100.907	29,12	1,78
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	9.558	-23,09	55,23	90.485	19,03	1,60
Hạt điều	8.561	-16,58	26,45	78.606	10,78	1,39
Kim loại thường khác và sản phẩm	7.925	40,28	17,61	55.639	26,44	0,98
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	4.554	-30,36	13,11	40.546	43,12	0,72

Mặt hàng	Tháng 9/2024 (Nghìn USD)	So với tháng 8/2024 (%)	So với tháng 9/2023 (%)	9 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	1.609	-54,82	19,29	31.635	8,91	0,56
Hàng rau quả	3.270	4,7	43,5	27.456	49,15	0,48
Sản phẩm từ cao su	2.940	-13,62	17,17	23.757	26,8	0,42
Sản phẩm từ sắt thép	2.454	-41,86	16,88	23.080	32,05	0,41
Hạt tiêu	1.914	-45,04	29,26	22.228	34,58	0,39
Sản phẩm gốm, sứ	1.755	32,13	10,63	20.845	7,53	0,37
Xơ, sợi dệt các loại	1.384	-41,27	-49,74	16.806	-13,79	0,30
Dây điện và dây cáp điện	1.719	-6,35	-51,78	14.147	15,9	0,25
Giấy và các sản phẩm từ giấy	1.794	-4,38	57,37	13.825	20,58	0,24
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	808	-11,29	17,36	7.412	20,37	0,13
Cao su	416	-35,73	72,04	3.612	114,63	0,06
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	274	5,49	-3,77	2.607	22,91	0,05
Hàng hóa khác	33.332	-24,73	-1,06	284.361	17,53	5,02

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

- Về nhập khẩu:

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 9/2024, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Vương quốc Anh đạt 73,31 triệu USD, giảm 9,4% so với tháng liền trước nhưng tăng 28,15% so với tháng 9/2023. Trong 9 tháng đầu năm

2024, trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Vương quốc Anh đạt 594,04 triệu USD, tăng nhẹ 0,97% so với cùng kì năm 2023.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác tiếp tục là mặt hàng có trị giá nhập khẩu lớn nhất trong 9 tháng đầu năm 2024, với kim ngạch đạt 135,15 triệu USD, giảm 5,64% so với cùng kì năm 2023, chiếm tỷ trọng 22,75% tổng kim ngạch nhập khẩu các loại. Mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu xếp ở vị trí thứ hai trong 9 tháng đầu năm 2024 là Dược phẩm, đạt 58,55 triệu USD, tăng nhẹ 4,03% so với 9 tháng năm 2023, chiếm 9,86% tổng kim ngạch nhập khẩu. Mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn thứ ba là Sản phẩm hóa chất, có kim ngạch đạt 38,24 triệu USD, tăng 8,81% so với cùng kì năm 2023 và chiếm tỷ trọng 6,44% trong tổng kim ngạch nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2024.

Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng cao trong 9 tháng đầu năm 2024 so với 9 tháng đầu năm 2023 là mặt hàng Phương tiện vận tải khác và phụ tùng; Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Điện thoại các loại và linh kiện; Cao su, tăng lần lượt là 244,61%; 97,72%; 68,14% và 241,84%. Trong đó, chỉ có hai mặt hàng Phương tiện vận tải khác và phụ tùng; Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh chiếm tỷ trọng lần lượt là 5,66% và 2,59%, còn các mặt hàng còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu chủng loại chung.

Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh trong 9 tháng đầu năm 2024 so với 9 tháng đầu năm 2023 là Ô tô nguyên chiếc các loại; Nguyên phụ liệu dược phẩm; Sắt thép các loại; Phế liệu sắt thép, giảm lần lượt 33,37%; 44,80%; 48,44% và 99,60%. Ngoài mặt hàng Ô tô nguyên chiếc các loại chiếm tỷ trọng 2,76%, các mặt hàng còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu chủng loại chung.

Bảng: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Vương quốc Anh trong 9 tháng đầu năm 2024 (ĐVT: Nghìn USD/%)

Mặt hàng	Tháng 9/2024 (USD)	So với tháng 8/2024 (%)	So với tháng 9/2023 (%)	9 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNNK	73.308	-9,4	28,15	594.038	0,97	100,00
Hàng hóa khác	20.377	-21,04	-9,07	157.599	-4,65	26,53
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	18.313	0,82	80,34	135.146	-5,64	22,75
Dược phẩm	2.935	-74,61	25,01	58.553	4,03	9,86
Sản phẩm hóa chất	3.811	-18,86	3,05	38.244	8,81	6,44
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	9.419	2651,67	1164,17	33.608	244,61	5,66
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	3.813	-6,64	19,42	32.625	7,4	5,49
Hàng thủy sản	2.350	-25,53	-4,67	27.716	10,72	4,67
Sản phẩm từ chất dẻo	2.584	-37,97	141,19	19.927	29,77	3,35
Ô tô nguyên chiếc các loại	1.743	27,36	-39,79	16.368	-33,37	2,76
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	1.437	-22,09	45,7	15.400	97,72	2,59
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1.408	-5,53	48,46	12.314	-18,78	2,07
Sản phẩm từ sắt thép	679	-17,82	-53,97	9.977	-22,4	1,68

Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	1.080	16,48	-11,37	9.314	-9,71	1,57
Vải các loại	654	120,85	129,01	6.346	-18,66	1,07
Chất dẻo nguyên liệu	802	47,43	-24,01	6.313	-1,38	1,06
Hóa chất	200	53,06	-48,85	3.201	0,58	0,54
Sản phẩm từ cao su	488	145,18	67,45	2.495	0,03	0,42
Kim loại thường khác	178	-61,77	-38,59	1.942	-11,65	0,33
Điện thoại các loại và linh kiện	249	71,68	37,44	1.514	68,14	0,25
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	161	-3,15	-15,02	1.457	-20,88	0,25
Nguyên phụ liệu dược phẩm	40	-63,7	-52,07	1.384	-44,8	0,23
Sắt thép các loại	351	50,75	-56,12	1.094	-48,44	0,18
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	131	45,11	338,74	755	-15,74	0,13
Cao su	103	2,01		720	241,84	0,12
Phế liệu sắt thép	0			27	-99,6	0,00

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

- Về cán cân thương mại

Tính riêng tháng 9/2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đạt 680,43 triệu USD, tăng 5,92% so với tháng 7/2023. Trong tháng 9/2024, Việt Nam xuất siêu sang Vương quốc Anh 533,82 triệu USD.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đạt 6,26 tỷ USD, tăng 20,16% so với cùng kỳ năm 2022.

Việt Nam xuất siêu sang Vương quốc Anh trong 9 tháng đầu năm 2024, đạt 5,07 tỷ USD.

Bảng: Cán cân thương mại của Việt Nam – Vương quốc Anh trong tháng 9 và 9 tháng năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Hoạt động	Tháng 9/2024 (Nghìn USD)	So với tháng 9/2023 (%)	9 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với 9 tháng đầu năm 2023 (%)
Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh	607.125	3,75	5.664.833	21,07
Việt Nam nhập khẩu từ Vương quốc Anh	73.308	28,15	594.038	0,97
Thương mại hai chiều	680.433	5,92	6.258.871	20,16
Cán cân thương mại	533.817	1,11	5.070.795	27,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Thị trường Anh đặt ra những yêu cầu tương đối khắt khe về chất lượng các mặt hàng nhập khẩu, các hàng rào kỹ thuật của nước này như an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc biệt là với nông sản, cực kỳ chặt chẽ, đòi hỏi các doanh nghiệp phải nắm rõ và tuân thủ. Việc áp dụng nhãn UKCA thay cho CE đối với sản phẩm công nghiệp; dự luật về bảo vệ môi trường, chống suy thoái và mất rừng... sẽ ít nhiều có những ảnh hưởng đến xuất khẩu các mặt hàng như gỗ, cà phê, đậu tương... Hiện nay, thị hiếu và xu hướng tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Anh đã có nhiều thay đổi so với trước đây, người tiêu dùng đang ngày càng quan tâm

đến vấn đề sức khỏe; các loại thực phẩm dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe người dùng như sản phẩm thuần chay, sản phẩm cho người kiêng đường đang ngày càng phổ biến hơn tại các quốc gia châu Âu này. Vì vậy, sản xuất và cung ứng thực phẩm nông sản phức tạp hơn và cần chuyên biệt hơn.

TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO

Trong các tháng cuối năm 2024, dự báo xuất khẩu sang thị trường Anh sẽ có nhiều khởi sắc. Thời điểm cận Tết dương lịch, nhu cầu với các mặt hàng tiêu dùng ngày càng tăng cao, dù có nhiều đối thủ cạnh tranh lớn song các mặt hàng nông sản, thực phẩm của Việt Nam vẫn có cơ hội hiện diện sâu hơn tại thị trường này. Bên cạnh đó, sức mua của cộng đồng người Việt tại thị trường Anh ngày càng tăng chính là nền tảng quan trọng cho sự tăng trưởng được đảm bảo trong thời gian tới. Các doanh nghiệp cần nhanh chóng nắm bắt cơ hội, hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra để cán đích thành công trong các tháng cuối năm.

Việc Anh tham gia vào Hiệp định CPTPP cũng sẽ tạo thêm cơ hội cho mặt hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam tiếp cận dễ dàng hơn với thị trường này. Những năm gần đây, nỗ lực của các doanh nghiệp Việt Nam hướng đến giảm phát thải, bảo vệ môi trường, xây dựng ngành theo hướng bền vững đã và đang góp phần tạo thiện cảm với người tiêu dùng Anh. Những điều kiện trên tạo cơ hội cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến thị trường Anh, từng bước giúp các doanh nghiệp khai thác thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

